

VTOS, ACCSTP – CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SINH VIÊN NGÀNH DU LỊCH THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG TẠI HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

BÙI THỊ TRANG, PHẠM THỊ NHẬN*

Tóm tắt: Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (QTDVDL & LH) trình độ đại học theo định hướng ứng dụng là nội dung đang được các cơ sở đào tạo về du lịch trên cả nước quan tâm. Mục đích của hướng phát triển trên nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu cấp thiết đang đề ra của ngành. Vì vậy, việc áp dụng Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS) và Tiêu chuẩn năng lực chung trong ASEAN về nghề du lịch (ACCSTP) là rất cần thiết và phù hợp vào chương trình đào tạo sinh viên tại Học viện Phụ nữ Việt Nam (HVPN Việt Nam) nhằm nâng cao nhận thức, tay nghề và đáp ứng các yêu cầu của ASEAN về thừa nhận văn bằng du lịch lẫn nhau. Tuy nhiên, số lượng các trường Đại học/Học viện đưa các bộ tiêu chuẩn này vào giảng dạy du lịch như hiện nay vẫn còn hạn chế. Bài viết này phân tích một số vấn đề lí luận và thực tiễn thực hiện Bộ tiêu chuẩn nghề VTOS, ACCSTP và sự cần thiết áp dụng vào chương trình dạy học ngành du lịch trên cả nước nói chung và HVPN Việt Nam nói riêng. Từ đó đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng chuẩn VTOS, ACCSTP vào giảng dạy ngành QTDVDL & LH tại HVPN Việt Nam.

Từ khóa: VTOS; ACCSTP; chuẩn kỹ năng nghề; du lịch, HVPN Việt Nam

Abstract: Building and developing application-oriented undergraduate curriculum for the major of Tourism and Travel Services Management are the interest of universities which have tourism major across the country. The purpose of this orientation is to train high-quality human resource, meeting the urgent needs of the career. Therefore, the application of Vietnam Tourism Occupational Skills Standards (VTOS) and ASEAN Common Competency Standards for Tourism Professionals (ACCSTP) is necessary and appropriate in the undergraduate curriculum at the Vietnam Women's Academy (VWA) to raise students' awareness, skills and meet ASEAN requirements for recognition of travel degree. However, the number of universities/institutes that include these standards in tourism teaching is still limited. This

* Học viện Phụ nữ Việt Nam

article analyzes some theoretical and practical issues of implementing the VTOS, ACCSTP and the necessity of applying these standards onto the tourism training program in the country in general, and at the VWA in particular. Thereby, the authors gave some recommendations to improve the effectiveness of applying VTOS and ACCSTP standards in teaching tourism and travel services management for students at the VWA.

Keywords: VTOS, ACCSTP; Occupational Skills Standards; tourism; Vietnam Women's Academy

Du lịch Việt Nam đang ngày càng phát triển không chỉ bởi vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên mà còn bởi sự độc đáo về văn hóa, ẩm thực, lễ hội... thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Sự gia tăng khách du lịch tham quan danh lam thắng cảnh, nghỉ dưỡng... kéo theo nhu cầu về nhân lực các ngành dịch vụ du lịch ngày càng tăng, đòi hỏi người lao động trong ngành không những cần có chuyên môn giỏi, mà còn cần có các kỹ năng, sự nhạy bén, giao tiếp và xử lý tình huống tốt, am hiểu nhu cầu khách, yêu nghề, thành thạo ngoại ngữ mới có thể đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách du lịch. Để nhân lực du lịch đạt chất lượng tốt, các cơ sở đào tạo cần đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo hướng nâng cao kỹ năng thực hành, thực tập. Việc áp dụng Tiêu chuẩn VTOS, ACCSTP - tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch theo tiêu chuẩn quốc tế là quan trọng và cần thiết nhằm nâng cao chất lượng nghiệp vụ trong ngành Du lịch về nhà hàng - khách sạn - lữ hành tại Việt Nam trong bối cảnh Việt Nam hội nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN và thực hiện Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau trong ASEAN về nghề du lịch (MRA-TP), cho phép dịch chuyển lao động tự do trong ngành du lịch giữa các nước ASEAN.

Tiêu chuẩn nghề VTOS, ACCSTP xác định năng lực làm việc của người lao động gắn với yêu cầu năng lực của vị trí công việc, sinh viên tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu đó có thể ứng tuyển công việc ở các quốc gia thành viên ASEAN. Các doanh nghiệp du lịch trong nước cũng có thể tìm kiếm nhân viên có trình độ và năng lực theo tiêu chuẩn nghề VTOS, ACCSTP từ Cộng đồng ASEAN đáp ứng nhu cầu nhân sự của doanh nghiệp mình.

Trong chương trình đào tạo tại các Học viện, trường Đại học, việc xây dựng mục tiêu chương trình, mục tiêu và nội dung học phần phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo được chú trọng. Đặc biệt, đối với ngành du lịch thì việc thiết kế chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường và hội nhập quốc tế là rất quan trọng bởi tính đặc thù của nó đúng như Công văn số 4929/BGDĐT- GDĐH ngày 20/10/2017 về việc áp dụng cơ chế đặc thù đào tạo các ngành về du lịch gửi các đại học, học viện và các trường đại học, hướng dẫn cơ chế đặc thù đào tạo ngành du lịch. Học viện Phụ nữ Việt Nam đang nỗ lực xây dựng chương trình đào tạo ngành du lịch theo định hướng ứng dụng để đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp, xã hội do đó việc áp dụng chuẩn kỹ năng nghề VTOS, ACCSTP vào một số học phần kỹ năng nghề cần được Học viện quan tâm nhiều hơn bởi tầm quan trọng và cần thiết của Bộ tiêu chuẩn và là một trong những nội dung quan trọng trong Công văn số 4929 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Chuẩn VTOS, ACCSTP và sự cần thiết áp dụng chuẩn VTOS, ACCSTP vào Học viện Phụ nữ Việt Nam

1.1. Tổng quan về chuẩn VTOS, ACCSTP

Tiêu chuẩn kỹ năng nghề Du lịch Việt Nam (VTOS - Vietnam Tourism Occupational Skills Standards) được xây dựng trong khuôn khổ triển khai Dự án “Phát triển Nguồn nhân lực du lịch Việt Nam” do Liên minh Châu Âu tài trợ giai đoạn 2005 - 2010 cho 13 nghề ở trình độ cơ bản trong đó Ngành khách sạn gồm: (1) Nghiệp vụ an ninh khách sạn, (2) Nghiệp vụ buồng, (3) Nghiệp vụ lễ tân, (4) Nghiệp vụ nhà hàng, (5) Kỹ thuật chế biến món ăn Âu, (6) Kỹ thuật chế biến món ăn Việt Nam, (7) Kỹ thuật làm bánh Âu, (8) Nghiệp vụ đặt giữ buồng khách sạn, (9) Nghiệp vụ quản lý khách sạn nhỏ; Ngành lữ hành gồm: (10) Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, (11) Nghiệp vụ đại lý lữ hành, (12) Nghiệp vụ điều hành tour, (13) Nghiệp vụ đặt giữ chỗ lữ hành.

Các tiêu chuẩn VTOS được thiết kế trên cơ sở phân tích và hình thành những công việc người lao động cần thực hiện, từ đó xây dựng bảng kỹ năng nghề, xác định chính xác những việc người lao động phải làm. Trên cơ sở đó, những kiến thức và kỹ năng cần thiết được thiết lập nhằm giúp người lao động có thể thực hiện công việc hiệu quả trong điều kiện làm việc thông thường.

Tháng 8/2016, Hiệp Hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) thông qua hệ thống tiêu chuẩn nghề du lịch ACCSTP (để thực hiện thỏa thuận Thừa nhận lẫn nhau về nghề du lịch trong ASEAN (MRA-TP) từ ngày 31/12/2015 - cho phép thúc đẩy dịch chuyển tự do lao động du lịch trong các nước thành viên ASEAN. ACCSTP được xây dựng dựa trên khái niệm năng lực chung tối thiểu giữa các nước thành viên trong cộng đồng ASEAN gồm kiến thức, kỹ năng, thái độ (KSA) với 32 chức danh công việc và 06 bộ phận lao động mà cá nhân phải có, hoặc phải đạt được để triển khai một cách hiệu quả trong công việc đảm bảo được chất lượng chung về dịch vụ du lịch trong toàn khối ASEAN, trong đó Dịch vụ khách sạn gồm: (1) Bộ phận lễ tân, (2) Bộ phận buồng phòng, (3) Bộ phận Bếp, (4) Dịch vụ thực phẩm và đồ uống; Dịch vụ lữ hành gồm: (5) Công ty lữ hành, (6) Điều hành tour.

Mỗi quốc gia hoàn toàn có thể lựa chọn áp dụng tiêu chuẩn ACCSTP cho việc đào tạo nhân lực du lịch của nước mình hoặc sử dụng tiêu chuẩn riêng của mỗi nước nhưng đảm bảo phải tương thích và hài hòa với tiêu chuẩn ACCSTP bởi tiêu chuẩn ACCSTP chỉ bao gồm các năng lực hiện tại, phù hợp và có thể áp dụng chung với quốc gia thành viên. Chính vì vậy, tại Việt Nam bộ tiêu chuẩn VTOS đã được xây dựng tương thích với hệ thống tiêu chuẩn này, đảm bảo sự phù hợp với năng lực chung cho nhân lực tham gia du lịch của ACCSTP. Đây chính là điều kiện thuận lợi để nguồn nhân lực du lịch tại Việt Nam tham gia vào thị trường việc làm trong khối các quốc gia Đông Nam Á.

1.2. Sự cần thiết áp dụng chuẩn VTOS, ACCSTP tại Học viện Phụ nữ Việt Nam

Thời gian qua, chương trình đào tạo du lịch tại HVPN Việt Nam đã được xây dựng dựa trên Công văn số 4929 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Cơ chế đặc thù đào tạo ngành Du lịch,

tuy nhiên còn nhiều học phần lý thuyết. Với chiến lược đào tạo theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp, HVPN Việt Nam cần xây dựng những học phần liên quan đến kỹ năng nghề đưa vào chương trình giảng dạy nhiều hơn - đây là điều rất cần thiết, bởi lẽ:

Tiêu chuẩn VTOS phiên bản mới cũng được xây dựng tương thích với Tiêu chuẩn năng lực chung về nghề Du lịch trong ASEAN (ACCSTP) và đáp ứng các quy định của Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau trong ASEAN về nghề du lịch (MRA-TP).

Tiêu chuẩn VTOS bao gồm các đơn vị năng lực cụ thể từng kỹ năng, kiến thức và hành vi/thái độ cần thiết đáp ứng yêu cầu công việc một cách thỏa đáng. Mỗi một nghề sẽ bao gồm một nhóm kết hợp những đơn vị năng lực chuyên ngành, đơn vị năng lực cơ bản và đơn vị năng lực chung, năng lực quản lý. Các đơn vị năng lực này được doanh nghiệp lưu trú, du lịch và lễ hành sử dụng để đào tạo cho nhân viên những kỹ năng then chốt. Nếu sinh viên HVPN Việt Nam được đào tạo những kỹ năng này, có chứng chỉ VTOS thì tỷ lệ đáp ứng được yêu cầu doanh nghiệp cao hơn.

Dựa trên tiêu chuẩn VTOS và ACCSTP, các doanh nghiệp lưu trú, nhà hàng và lễ hành sử dụng để đánh giá công việc của nhân viên. Vậy nên, tại HVPN Việt Nam, sinh viên được học, tiếp cận các học phần theo tiêu chuẩn VTOS, ACCSTP thì sau khi ra trường sẽ không bỡ ngỡ và đảm nhận tốt các công việc được giao.

Tiêu chuẩn VTOS xác định rõ ràng các kỹ năng, kiến thức và hành vi cần thiết cho công việc cụ thể trong doanh nghiệp. Chính vì vậy, dựa vào các đơn vị năng lực trong VTOS có thể kết hợp để xây dựng đề cương chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo phù hợp với chuẩn đầu ra cho các khóa học hay chương trình đào tạo, lớp bồi dưỡng ngắn hạn tại HVPN Việt Nam.

1.3. Thực tế đào tạo sinh viên du lịch và chuẩn VTOS, ACCSTP trong chương trình đào tạo du lịch hiện nay

1.3.1. Chuẩn VTOS, ACCSTP trong chương trình đào tạo ngành du lịch hiện nay

Nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có chất lượng cho ngành Du lịch tại Việt Nam, chương trình Phát triển năng lực du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội (theo dự án ESRT do Liên minh Châu Âu tài trợ) sửa đổi kỹ năng nghề du lịch Việt Nam phù hợp với các quy định của Việt Nam cũng như được chuẩn hóa, tương thích với các tiêu chuẩn nghề quốc tế và Tiêu chuẩn năng lực chung về nghề du lịch trong ASEAN - ACCSTP. Tiêu chuẩn VTOS sửa đổi sẽ nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự chất lượng cao cho nghề du lịch Việt Nam với các tiêu chuẩn được quy định chặt chẽ thuộc nhiều lĩnh vực chuyên biệt, góp phần nâng cao chất lượng của ngành Du lịch thông qua việc triển khai thực hiện, định hướng công tác đào tạo và hội nhập khu vực.

Tại các trường đại học và cao đẳng đào tạo về Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn, chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên tiêu chuẩn VTOS phiên bản mới xác định rõ ràng các kỹ năng, kiến thức và hành vi cần thiết cho các công việc cụ thể trong doanh nghiệp. Song song đó, tiêu chuẩn VTOS, ACCSTP được sử dụng để xây dựng giáo trình mang tính thực tế. Vì

vậy, sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể ứng tuyển tại các vị trí việc làm phù hợp nghề nghiệp, chứng minh năng lực bản thân và có cơ hội thăng tiến trong công việc.

Việc áp dụng tiêu chuẩn VTOS, ACCSTP hiện nay đã đạt được những kết quả tích cực tại 14 trường thuộc Bộ Văn Hóa - Thể thao và Du lịch; đào tạo nâng cao năng lực VTOS và du lịch có trách nhiệm cho hơn 10.000 lượt học viên đến từ các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp du lịch; hỗ trợ trang thiết bị thực hành cơ bản và tập huấn 39 giáo viên của 5 trường dạy nghề du lịch tại Lào Cai, Sơn La, Nghệ An, Gia Lai và Kiên Giang; xây dựng khung đánh giá cho tiêu chuẩn VTOS 2013; tiến hành chương trình đánh giá thử nghiệm 2 nghề Lễ tân và Phục vụ buồng bậc 1 và 2... và đã đạt được kết quả tối ưu trong quá trình đào tạo, đánh giá năng lực cho học viên, đáp ứng được yêu cầu công việc.

Tuy nhiên, hiện nay nhiều đơn vị đào tạo du lịch chưa áp dụng các kĩ năng nghề theo chuẩn hoặc có áp dụng nhưng chưa đầy đủ do thiếu đội ngũ chuyên gia đào tạo, cơ sở vật chất... bởi khi áp dụng tiêu chuẩn VTOS, ACCSTP tại các đơn vị đào tạo du lịch đòi hỏi số lượng lớn, quy mô các trang thiết bị, nguồn lực tài chính để sinh viên được thực hành, thực tập với phòng mô phỏng du lịch - lễ hành, dụng cụ thực hành phục vụ học tập một số môn đặc thù ngành như bếp, lễ tân... Hơn nữa, các tài liệu, giáo trình giảng dạy mang tính thực tế còn thiếu, ít yếu tố mới.

Chuẩn VTOS, ACCSTP được xây dựng dựa trên cơ sở đánh giá các đơn vị năng lực bao gồm: kỹ năng, nhận thức, thái độ về nghề du lịch để người lao động nhận thức rõ hơn các yêu cầu của nghề đáp ứng việc làm doanh nghiệp. Nhưng khi áp dụng chuẩn VTOS, ACCSTP tại các trường đại học/học viện/cao đẳng trong quá trình dạy, học và kiểm tra, đánh giá chỉ dựa trên cơ sở kiến thức. Sinh viên chủ yếu thi viết, chưa tổ chức các bài thi thực hành, vẫn đáp nhiều để kiểm tra các đơn vị năng lực đã được giảng viên truyền đạt.

Đặc biệt, do chuẩn ACCSTP cho phép Việt Nam và các nước Đông Nam Á được chuyển dịch lao động tự do trong du lịch. Điều này đòi hỏi nguồn nhân lực du lịch phải có trình độ ngoại ngữ tốt.

Có thể thấy rằng, mặc dù có bộ tiêu chuẩn VTOS, ACCSTP với nhiều hiệu quả tích cực, nhưng số lượng các trường dạy ngành du lịch đưa các tiêu chuẩn này vào chương trình đào tạo và hoạt động giảng dạy vẫn còn hạn chế, số lượng rất khiêm tốn.

1.3.2. Thực tế đào tạo sinh viên du lịch hiện nay tại Việt Nam

Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn xác định: Đến năm 2020, ngành du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội, đóng góp trên 10% GDP, tạo ra 4 triệu việc làm, trong đó có 1.6 triệu việc làm trực tiếp. Nhưng theo số liệu từ Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch -- Tổng cục Du lịch, tính đến hết năm 2017, ngành du lịch mới có khoảng hơn 2,5 triệu lao động với hơn 750.000 lao động trực tiếp, tỷ lệ lao động có chuyên môn về du lịch (được đào tạo và bồi dưỡng về du lịch) chiếm khoảng gần 45%/tổng số. Điều này cho thấy tiềm năng phát triển ngành du lịch ở Việt Nam trong thời gian tới, tuy nhiên, để tạo sự phát triển ổn

định và bền vững, cần chú trọng bồi dưỡng, nâng cao, phát triển nguồn nhân lực của ngành tương ứng, đáp ứng các yêu cầu năng lực.

Tính đến năm 2016, cả nước có 156 cơ sở đào tạo du lịch, trong đó có 48 trường đại học; 43 trường cao đẳng và cao đẳng nghề (theo thống kê của Vụ Đào tạo - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2016). Số lượng người học tốt nghiệp mỗi năm tại các cơ sở đào tạo nghiệp vụ du lịch khoảng 15.000 người, trong đó chỉ có hơn 12% là nhân lực du lịch chất lượng cao.

Số liệu trên chỉ ra rằng mặc dù cơ sở đào tạo nhiều, nhưng vẫn không đủ đáp ứng được số lượng và chất lượng nguồn nhân lực cho ngành du lịch. Chương trình đào tạo du lịch vẫn chưa được thống nhất giữa các cơ sở đào tạo du lịch về kết cấu khung chương trình đào tạo, khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành với tỉ lệ tín chỉ thực hành, lí thuyết giáo dục đại cương và chuyên ngành chênh lệch. Có cơ sở theo định hướng nghiên cứu vậy nên tỷ lệ dạy thực hành thấp, thiên về lí thuyết, kĩ năng nghề sinh viên yếu; có những cơ sở theo định hướng ứng dụng thiên về trang bị kỹ năng, việc trau dồi kiến thức nền tảng, không tạo ra những người quản lý giỏi.

Hơn nữa, hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo vẫn đang trong quá trình xây dựng và thống nhất, tính liên thông giữa các cấp học bậc học về giáo trình đào tạo là vấn đề cần giải quyết. Bên cạnh đó, trình độ sư phạm, chuyên môn của đội ngũ giảng viên cũng là điều đáng bàn. Ngoài ra, vấn đề “đầu ra” với các sinh viên, học sinh khi theo học tại các cơ sở đào tạo du lịch cũng chưa được bảo đảm, dẫn tới thiếu sức hút đối với sinh viên.

Theo Công văn số 4929 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc áp dụng cơ chế đặc thù đào tạo các ngành về du lịch thì việc hợp tác giữa cơ sở đào tạo đại học và doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp là rất quan trọng và cần thiết bởi doanh nghiệp là nơi thực hành, thực tập của cơ sở đào tạo; sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất, phần mềm... của doanh nghiệp để đào tạo thực hành. Doanh nghiệp là bộ phận bảo đảm đầu ra chủ yếu cho sinh viên nhưng việc kí kết hợp tác giữa cơ sở đào tạo về du lịch và doanh nghiệp còn hạn chế, chưa có sự thống nhất về cơ chế và lợi ích hai bên.

1.4. Giải pháp áp dụng chuẩn VTOS, ACCSTP vào Học viện Phụ nữ Việt Nam

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được ban hành theo Quyết định số 254/QĐ-HVPNVN ngày 18/7/2016 của Giám đốc HVPNVN Việt Nam và đưa vào giảng dạy sinh viên Học viện từ khóa 5 (2017-2021). Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra, hướng đến mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực được đào tạo, gắn liền với đặc thù của ngành, của Học viện và được trang bị các kỹ năng thực hành, thực tế. Thời gian thực tập, thực hành tại các doanh nghiệp chiếm 10% tổng thời gian thực hiện chương trình đào tạo (120 tín chỉ).

Tuy nhiên, chương trình đào tạo được thiết kế chưa cập nhật chuẩn kĩ năng nghề Việt Nam 2015 và chưa áp dụng theo Công văn số 4929 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - hướng dẫn

cơ chế đặc thù đào tạo nhân lực ngành du lịch trình độ đại học giai đoạn 2017-2020 theo hướng đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động và hội nhập quốc tế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vì vậy còn nhiều học phần lí thuyết (90%), chưa có sự gắn kết giữa Học viện và các doanh nghiệp du lịch - lữ hành - khách sạn, các Hiệp Hội nghề nghiệp trong và ngoài nước, việc đầu tư xây dựng phòng thực hành còn thiếu và yếu.

Nhằm đảm bảo tính thiết thực theo hướng đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động và hội nhập quốc tế, việc xây dựng và chỉnh sửa chương trình đào tạo ngành QTDVDL&LH theo hướng mở, kết hợp đào tạo, giảng dạy giữa giảng viên, các chuyên gia, cán bộ quản lý, những người làm thực tế, có kinh nghiệm hoạt động nghề nghiệp của các doanh nghiệp du lịch lữ hành, khách sạn... và sinh viên; tăng cường các học phần thực tập thực hành tại doanh nghiệp; kích thích sự yêu thích ngành học ngay từ khi bắt đầu học tại kỳ học đầu tiên của chương trình học; đảm bảo cho sinh viên được thực hành các học phần chuyên ngành và năng lực ngoại ngữ. Cụ thể:

Xây dựng để cương chi tiết các học phần, tài liệu liên quan kỹ năng nghề theo chuẩn

Trong quá trình xây dựng và chỉnh sửa Chương trình đào tạo (theo Quy định 2 năm chỉnh sửa chương trình đào tạo một lần) theo định hướng ứng dụng, việc xây dựng để cương chi tiết các học phần cần được đầu tư kỹ lưỡng, đáp ứng đầy đủ mục tiêu của chuẩn đầu ra và cập nhật phiên bản mới nhất của VTOS (2015) - bộ tiêu chuẩn phù hợp với chuẩn chung về nghề du lịch của ASEAN với các nghiệp vụ về buồng, bàn, nhà hàng, lễ tân và nghiệp vụ hướng dẫn và thực hiện giảng dạy cho sinh viên từ năm nhất để tăng tính hứng thú, thúc đẩy sinh viên tìm hiểu, yêu ngành, yêu nghề.

Trong suốt quá trình học, sinh viên vừa được học lí thuyết trên lớp vừa được kết hợp tham quan thực tế địa điểm du lịch, khách sạn 3 sao đến 5 sao với chủ đề: city tour (Hà Nội), hotel tour (JW Marriott, Intercontinental Hanoi Lanmark 72,...). Vì vậy, tổng số tín chỉ các môn học chuyên ngành du lịch được thiết kế theo Công văn số 4929, tăng thời gian đào tạo thực hành, thực tập tại doanh nghiệp chiếm tỉ lệ 35-50% tổng tín chỉ học tập toàn khóa. Bên cạnh đó, các bộ tài liệu phục vụ hoạt động giảng dạy cần được cập nhật đầy đủ nhằm đảm bảo nội dung, chất lượng từng kỹ năng.

Đào tạo giảng viên theo chuẩn

Nhằm đảm bảo được chất lượng giảng dạy, mang lại hiệu quả tốt nhất cho sinh viên, Học viện cần nâng cao chất lượng cho đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo chuẩn đầu ra cho sinh viên. Học viện cần ký hợp tác với Văn phòng Hội đồng cấp chứng chỉ nghiệp vụ du lịch - Tổng cục Du lịch (VTCB) để giảng viên được tham gia vào các lớp đào tạo của Tổng cục du lịch trở thành đào tạo viên theo chuẩn và nhận được chứng chỉ đào tạo. Yếu tố này sẽ giúp, giảng viên ngành du lịch sẽ có những thêm kiến thức và kĩ năng thực tế tốt để giảng dạy trực tiếp cho sinh viên.

Đầu tư phòng thực hành theo chuẩn, các phòng mô phỏng du lịch lữ hành – khách sạn

Hiện nay, phương pháp giảng dạy “blended learning” (Học tập tích hợp và làm việc

nhóm) cho sinh viên là rất hiệu quả và phù hợp cho sinh viên ngành du lịch. Trong hoạt động đào tạo sinh viên, cơ sở vật chất là yếu tố cần và đủ để sinh viên được vừa học vừa thực hành, thực tế. Chính vì vậy, phòng thực hành với các thiết bị mô phỏng du lịch lữ hành - khách sạn là yếu tố cần thiết và quan trọng để hoạt động đào tạo đáp ứng đúng yêu cầu của chuẩn VTOS, ACCSTP, giúp sinh viên được thực học - thực nghiệp những nội dung được học ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường, sinh viên được tiếp cận, hiểu rõ hơn về nghề nghiệp tương lai.

Để thực hành nghiệp vụ nhà hàng, sinh viên được trải nghiệm các trang thiết bị như: bếp, quầy bar, bàn ăn, khăn ăn, đĩa chén, muỗng nĩa... theo tiêu chuẩn của các khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng cao cấp. Sinh viên được trang bị kiến thức chuyên môn về tổ chức, đón tiếp và phục vụ khách đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, vệ sinh, chu đáo, lịch sự, nắm bắt tốt tâm lý khách du lịch... Với nghiệp vụ khách sạn, đơn vị đào tạo du lịch cần xây dựng mô hình khách sạn từ 3 sao với các thiết bị tiện nghi như phòng ngủ, phòng vệ sinh, tủ quần áo, bàn là, bàn trang điểm, tủ lạnh, các đồ dùng cần thiết khác... Phòng thực hành mô phỏng giúp sinh viên thuận tiện hơn trong việc thực hành sau mỗi tiết học về chuyên ngành khách sạn.

Để xây dựng phòng thực hành đúng chuẩn quy định, phù hợp với chương trình đào tạo, Học viện cần tham khảo, sự tư vấn về cách thức xây dựng, bố trí, trang thiết bị thực hành theo đúng chuẩn của chương trình VTOS và phải được Hội đồng VTCB và Dự án ESRT kiểm tra, đánh giá.

Gắn kết giữa HVPN Việt Nam và doanh nghiệp, Hiệp hội nghề du lịch

Doanh nghiệp, hiệp hội nghề du lịch là nơi thực hành, thực tập với nhiều trang thiết bị, cơ sở vật chất hiện đại, thực tế... cho sinh viên và cán bộ giảng viên của Học viện Phụ nữ Việt Nam. Vì vậy, việc đẩy mạnh kí kết thỏa thuận hợp tác là rất quan trọng và cần thiết để tạo sự gắn kết giữa Học viện và doanh nghiệp là rất quan trọng trong quá trình đào tạo sinh viên.

Nhận thấy được tầm quan trọng và sự cần thiết của việc gắn kết với các doanh nghiệp, Hiệp hội nghề du lịch. Hiện nay, HVPN Việt Nam đã kí kết hợp tác với các khách sạn 5 sao Vinpearl, Trung tâm phụ nữ và phát triển, các công ty lữ hành lớn: Công ty Cổ phần Đào tạo - Dịch vụ Miền Bắc, Hiệp hội doanh nhân nữ Việt Nam. Theo đó, hai bên có sự thống nhất nhiều điều khoản quan trọng trong mục tiêu hợp tác phát triển nguồn nhân lực chất lượng cho lĩnh vực Du lịch - Lữ hành - Nhà hàng - Khách sạn, đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, nhận được sự tư vấn cập nhật chương trình đào tạo bắt kịp xu hướng thị trường từ các doanh nghiệp, cùng tổ chức các đợt thực tập thường niên cho sinh viên cũng như mở các khóa đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn cho sinh viên và giảng viên. Theo đó, sinh viên có cơ hội được tham gia các buổi chia sẻ chuyên đề, kinh nghiệm bởi các chuyên gia đến từ các doanh nghiệp này, có cơ hội nhận học bổng từ các doanh nghiệp cũng như được nhận vào làm việc ngay sau khi tốt nghiệp. Tuy nhiên số lượng hợp tác với các doanh nghiệp, Hiệp hội nghề du lịch còn hạn chế, cần có sự liên kết mạnh mẽ hơn với các doanh nghiệp du lịch, hiệp hội nghề du lịch.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nâng cao năng lực ngoại ngữ cho sinh viên

Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau trong ASEAN (MRA) về Nghề Du lịch được xem là một trong những yêu cầu quan trọng của Cộng đồng ASEAN như đã nêu trong Hiệp ước Bali II tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ IX (2003) nhằm tạo thuận lợi cho tính linh động của các nghề du lịch, dễ dàng trao đổi thông tin dựa trên năng lực giáo dục và đào tạo dành cho các nghề du lịch, cung cấp các cơ hội hợp tác và xây dựng năng lực trong các nước thành viên ASEAN. Hơn nữa việc chuyển dịch lao động tự do trong du lịch đòi hỏi nguồn nhân lực du lịch phải có trình độ ngoại ngữ tốt. Vì vậy, việc kí kết hợp tác quốc tế là rất cần thiết đẩy mạnh đào tạo và phát triển sinh viên, đội ngũ giảng viên ngành du lịch trong nước nói chung và HVPN Việt Nam nói riêng được phát triển đồng bộ với các nước ASEAN.

Tài liệu tham khảo.

- Báo điện tử Nhân dân. (2017). Đào tạo Nguồn nhân lực chất lượng cao. Lấy từ <https://www.nhandan.com.vn/giaoduc/item/32956602-dao-cao-nguon-nhan-luc-du-lich-chat-luong-cao.html>;
- Báo Hiệp Hội đào tạo du lịch Việt Nam. (2017). *Đào tạo nguồn nhân lực ngành du lịch đáp ứng yêu cầu hội nhập cộng đồng kinh tế asean*. Lấy từ <http://vitea.vn/dao-cao-nguon-nhan-luc-nganh-du-lich-dap-ung-yeu-cau-hoi-nhap-cong-dong-kinh-te-asean/>;
- Bộ Chính trị. (2017). *Nghị quyết số 08-NQ/TW về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*, ban hành ngày 16/01/2017;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Đề án 4929/BGDĐT-GDDH về việc áp dụng cơ chế đặc thù đào tạo các ngành về du lịch*, ban hành ngày 20/10/2017;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2011). *Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực ngành du lịch giai đoạn 2011 – 2020*, Số: 3066/QĐ-BVHTTDL. Hà Nội;
- Chính phủ. (2014). *Nghị quyết số 92/NQ-CP về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới*, ban hành ngày 08/12/2014;
- Nguyễn Văn Mạnh. (2012). *Quản trị kinh doanh lễ hành*. Hà Nội: Nxb Đại học Kinh tế quốc dân;
- Nguyễn Văn Mạnh. (2013). *Quản trị kinh doanh khách sạn*. Hà Nội: Nxb Đại học Kinh tế quốc dân;
- Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). (2012). *Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau trong ASEAN (MRA) về nghề Du lịch*, ban hành 12/2012;
- Học viện Phụ nữ Việt Nam. (2019). *Chương trình đào tạo Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành*. Hà Nội;
- Hội đồng cấp chứng chỉ nghiệp vụ du lịch. (2010). *Giới thiệu VTOS*. Lấy từ <http://www.vtcb.org.vn/default.aspx?portalid=1&tabid=329>;
- Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Lào Cai. (2018). *VTOS – Chuẩn kỹ năng nghề nghiệp cần thiết trong chương trình đào tạo nguồn nhân lực du lịch theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp của Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai*. Lấy từ <http://laocai.tnu.edu.vn/index.php/en/cac-don-vi/khoa-kinh-te-du-lich/chuy%C3%AAAn-m%C3%B4n,-nghe%E1%BB%87p-v%E1%BB%AS/686-vietnam-tourism-occupational-skills-standards-vtos>
- Tạp chí khoa học trường Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh (2017). *Khung năng lực trong đào tạo nhân lực du lịch*. Lấy từ <http://www.vjol.info/index.php/sphcm/article/viewFile/32435/27557>;
- Tổng cục du lịch. (2016). *VTOS – Công cụ hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*. Lấy từ <http://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/20748>;
- Tổng cục du lịch. (2013). *Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*. Hà Nội;